

# NGHIÊN CỨU VẤN ĐỀ ĐẦU TƯ TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN DẠY NGHỀ Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

• Phan Anh Tuấn<sup>(\*)</sup>, Ngô Việt Cường<sup>(\*\*)</sup>,  
Phạm Duy Phương<sup>(\*\*\*)</sup>

## Tóm tắt

*Bài báo phân tích mối quan hệ giữa gia tăng mở rộng quy mô đào tạo nghề và thực trạng đầu tư từ ngân sách nhà nước đối với phát triển Dạy nghề. Qua đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao kinh phí đầu tư và hiệu quả đầu tư ngân sách nhà nước đối với phát triển Dạy nghề ở nước ta hiện nay.*

*Từ khóa: Dạy nghề, gia tăng quy mô đào tạo, đầu tư từ ngân sách nhà nước, thực trạng, giải pháp.*

### 1. Mở đầu

Giáo dục nghề nghiệp nói chung, Dạy nghề nói riêng là một bộ phận quan trọng trong hệ thống giáo dục quốc dân, giữ vị trí quan trọng trong chiến lược đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật thực hành phục vụ quá trình chuyển đổi kinh tế - xã hội và hội nhập kinh tế quốc tế. Những năm gần đây, quy mô đào tạo giáo dục nghề nghiệp, Dạy nghề ở nước ta liên tục mở rộng và có nhiều đóng góp quan trọng, góp phần nâng cao năng suất lao động, giải quyết việc làm và cải thiện thu nhập người lao động. Tuy nhiên, ở cấp độ và trình độ phát triển giáo dục nghề nghiệp, Dạy nghề vẫn còn thấp và chưa đáp ứng được yêu cầu thị trường lao động; một trong những nguyên nhân dẫn đến hiện tượng này được kể ra là mối quan hệ mật thiết với thực trạng đầu tư kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước. Trên cơ sở phân tích thực trạng đầu tư từ ngân sách nhà nước đối với phát triển Dạy nghề, bài báo làm rõ: Tổng kinh phí đầu tư không đủ; Cơ chế cấp phát ngân sách mang tính truyền thống và lạc hậu; Phân bổ kinh phí đầu tư chưa hợp lý là những vấn đề tồn tại nổi bật đã và đang hạn chế sự phát triển bền vững cũng như hạn chế việc khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên dạy nghề. Do đó, đầu tư ngân sách nhà nước đối với Dạy nghề ở nước ta trong thời gian tới cần tiếp tục có những giải pháp khoa học, phù hợp nhu cầu thực tiễn các cơ sở dạy nghề nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí đầu tư từ ngân sách nhà nước.

### 2. Nội dung

#### 2.1. Quy mô phát triển hệ thống Dạy nghề ở nước ta những năm gần đây

Đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực kỹ thuật thực hành của thị trường lao động. Những năm gần đây, quy mô cơ sở dạy nghề và quy mô tuyển sinh học nghề ở các cấp trình độ đào tạo nghề đã không ngừng mở rộng.

**Bảng 1. Quy mô phát triển cơ sở dạy nghề giai đoạn 2007 - 2013**

(đvt: cơ sở)

Năm Trường	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013
Cao đẳng nghề	62	92	107	123	136	155	162
Trung cấp nghề	180	214	280	306	307	305	302
Trung tâm dạy nghề	656	684	777	802	849	867	875

*Nguồn: Báo cáo Dạy nghề Việt Nam 2011, 2012, 2013 - Tổng cục Dạy nghề.*

Từ khi Luật Dạy nghề có hiệu lực (01/6/2007) đến nay, quy mô phát triển cơ sở dạy nghề Việt Nam đã liên tục được mở rộng ở 3 cấp trình độ. So với năm 2007, năm 2013 số trường cao đẳng nghề đã tăng 2,6 lần, trung cấp nghề tăng 1,67 lần, trung tâm dạy nghề tăng 1,3 lần. Sự mở rộng quy mô cơ sở dạy nghề kéo theo quy mô tuyển sinh các cấp trình độ đào tạo nghề liên tục gia tăng (Bảng 2).

(\*) Trường Đại học Khoa học Kỹ thuật Bắc Kinh, Bắc Kinh, Trung Quốc.

(\*\*) Đại học Thanh Hoa, Bắc Kinh, Trung Quốc.

(\*\*\*) Trường Cao đẳng Nghề Thành phố Hồ Chí Minh.

**Bảng 2. Quy mô tuyển sinh học nghề giai đoạn 2007 - 2013**

(đvt: học viên)

Năm	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013
Dài hạn	1.131.000	258.000	287.000	277.079	259.000	213.340	216.116
Ngắn hạn	305.500	1.280.000	1.420.000	1.468.448	1.530.000	1.500.000	1.515.900
Tổng	1.436.500	1.538.000	1.707.000	1.745.527	1.789.000	1.713.340	1.732.016

Nguồn: Báo cáo Dạy nghề Việt Nam 2011, 2012, 2013 - Tổng cục Dạy nghề.

Từ năm 2007 - 2013, quy mô tuyển sinh học nghề dài hạn và ngắn hạn đều gia tăng qua các năm. Bình quân mỗi năm tuyển mới các cấp trình độ đào tạo nghề là 1.665.911 học viên. Gia tăng mở rộng quy mô đào tạo nghề là một nhu cầu tất yếu để xây dựng nguồn nhân lực phục vụ quá trình phát triển kinh tế - xã hội hiện tại và tương lai. Tuy nhiên, sự tăng trưởng nhanh quy mô đào tạo nghề tạo ra cho xã hội và chính phủ nhiều thách thức. Trong đó, nổi bật là vấn đề giải quyết việc làm, vấn đề đào tạo nghề gắn kết với yêu cầu thị trường lao động và đặc biệt là vấn đề đầu tư kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với phát triển bền vững hệ thống Dạy nghề.

## 2.2. Thực trạng đầu tư ngân sách nhà nước đối với phát triển Dạy nghề ở nước ta hiện nay

### 2.2.1. Tổng chi ngân sách nhà nước đối với phát triển Dạy nghề

Những năm gần đây, chi ngân sách nhà nước hàng năm đối với giáo dục và đào tạo duy trì ở mức 20% tổng chi ngân sách nhà nước dẫn tới kinh phí đầu tư từ ngân sách nhà nước cho Dạy nghề cũng liên tục gia tăng. Năm 2006, ngân sách nhà nước chi Dạy nghề đạt 3.671 tỉ đồng. Đến năm 2013, ngân sách nhà nước chi dạy nghề là 11.784 tỉ đồng, tăng 3,2 lần so với năm 2006. Giai đoạn 2006 - 2013, tốc độ tăng trưởng kinh tế có xu hướng chậm nhưng ngân sách nhà nước chi cho Dạy nghề hàng năm đều tăng trên dưới 1.000 tỉ đồng. Đặc biệt năm 2007 khi Luật Dạy nghề được thực thi, ngân sách nhà nước chi cho Dạy nghề đã tăng 1.322 tỉ đồng nhằm mở rộng mạng lưới các trường cao đẳng nghề và trung cấp nghề. Riêng năm 2010, ngân sách nhà nước chi cho Dạy nghề cũng tăng 2.067 tỉ đồng để triển khai đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

**Bảng 3. Tốc độ tăng trưởng kinh tế và đầu tư ngân sách nhà nước đối với Dạy nghề giai đoạn 2006 - 2013**

Năm	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013
Tốc độ tăng trưởng kinh tế so với năm trước (%)	8,32	8,48	6,31	5,23	6,78	5,89	5,25	5,42
Đầu tư NSNN cho dạy nghề (tỉ đồng)	3.671	4.993	5.985	6.870	8.937	9.800	10.746	11.784
Hiệu suất tăng trưởng so với năm trước (%)		36	19,8	14,7	30,1	9,6	6,9	9,6

Nguồn: Tăng trưởng kinh tế Việt Nam 2004 - 2014 - Tổng cục Thống kê và Số liệu thống kê của Tổng cục Dạy nghề.

Mặc dù ngân sách nhà nước chi cho Dạy nghề liên tục gia tăng, nhưng thực chất kinh phí đầu tư từ ngân

sách nhà nước cho Dạy nghề vẫn rất có hạn và chưa tương xứng với nhu cầu mở rộng quy mô đào tạo nghề.

**Bảng 4. Ngân sách nhà nước chi phát triển Dạy nghề 2006 - 2013**

Năm	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013
Ngân sách nhà nước chi cho dạy nghề (tỉ đồng)	3.671	4.993	5.985	6.870	8.937	9.800	10.746	11.784
Ngân sách nhà nước chi cho đào tạo nghề trong GDP (%)	0,38	0,39	0,41	0,45	0,46	0,45	0,47	0,46
Ngân sách nhà nước chi cho đào tạo nghề trong tổng ngân sách nhà nước chi cho giáo dục và đào tạo (%)	6,70	7,15	7,35	7,50	8,53	8,16	8,08	8,15

Nguồn: Báo cáo Dạy nghề Việt Nam năm 2011, 2012, 2013 - Tổng cục Dạy nghề.

Giai đoạn 2006 - 2013, kinh phí đầu tư từ ngân sách nhà nước cho Dạy nghề hàng năm không đạt tới 0,5% GDP (Bảng 4). Trong khi đó tỉ lệ này ở các nước EU là 1,1% [4]. Đồng thời kinh phí này chiếm tỉ lệ có hạn trong tổng chi ngân sách nhà nước cho giáo dục và đào tạo (chiếm 6,70% - 8,16%). Đầu tư ngân sách nhà nước đối với Dạy nghề có hạn sẽ ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển bền vững hệ thống dạy nghề sau này. Đặc biệt là giải quyết các vấn đề nội tại của dạy nghề như nhu cầu tăng lương của lực lượng giáo viên, hiện đại hóa thiết bị đào tạo, vấn đề công bằng trong giáo dục dạy nghề.

### 2.2.2. Cơ chế cấp phát ngân sách nhà nước chi đầu tư Dạy nghề

Do ngân sách nhà nước hạn hẹp, do đó Nhà nước và các cơ quan hữu quan chỉ có thể xây dựng cơ chế cấp ngân sách nhà nước cho Dạy nghề mang tính ngắn hạn (từng năm một) mà chưa thể xây dựng cơ chế chi ngân sách nhà nước cho Dạy nghề mang tính trung hạn (3 - 5 năm). Điều này dẫn tới các cơ quan chức năng thực hiện kế hoạch chi ngân sách nhà nước cho Dạy nghề vô cùng bị động trong việc triển khai kế hoạch chi ngân sách, đồng thời việc triển khai mục tiêu dài hạn phát triển mạng lưới cơ sở đào tạo nghề ngày càng trở nên khó khăn hơn. Bên cạnh đó, cơ chế cấp phát ngân sách nhà nước chi cho Dạy nghề hàng năm được tiến hành dựa trên yếu tố đầu vào mà chưa coi trọng yếu tố đầu ra. Điều này cũng dẫn tới các cơ quan thực hiện chức năng chi ngân sách nhà nước cho Dạy nghề chỉ nắm được nguồn kinh phí đầu tư cho các trường mà chưa nắm được hiệu quả đầu tư. Ngoài ra thông tin tài chính chi ngân sách nhà nước cho Dạy nghề hiện nay mới chỉ công khai nội bộ trong các cơ quan hữu quan, việc công khai đến đại chúng còn hạn chế và điều này cũng có thể dẫn tới chi ngân sách nhà nước cho Dạy nghề tại các địa phương và cơ sở đào tạo nghề thiếu tính minh bạch hoặc chi sai mục đích gây ra thất thoát kinh phí đầu tư. Những tồn tại trong cơ chế cấp phát ngân sách nhà nước cho Dạy nghề đã hạn chế hiệu quả đầu tư cũng như hạn chế phát huy năng lực cạnh tranh đào tạo giữa các cơ sở đào tạo nghề.

### 2.2.3. Phân bổ kinh phí đầu tư

Đầu tư ngân sách nhà nước đối với phát triển Dạy nghề ở nước ta hiện nay chủ yếu tập trung đầu tư vào các khu công nghiệp, các thành phố lớn,

những nơi đang thiếu nguồn nhân lực kỹ thuật thực hành. Trong khi đó, đầu tư dành cho khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa vẫn còn rất có hạn. Số liệu báo cáo của Tổng cục Dạy nghề Việt Nam 2012 cho thấy mạng lưới phân bố các cơ sở đào tạo nghề, đặc biệt là các trường cao đẳng nghề có sự chênh lệch khá lớn giữa khu vực đồng bằng và miền núi, giữa khu vực thành thị và nông thôn. Năm 2012 cả nước vẫn còn 13 tỉnh chưa có trường cao đẳng nghề. Khu vực Đồng bằng sông Hồng có 56 trường cao đẳng nghề, trong khi đó khu vực Tây Nguyên chỉ có 5 trường [2]. Phân bổ kinh phí đầu tư phát triển Dạy nghề không đồng đều giữa các khu vực kinh tế sẽ ảnh hưởng rất lớn đến phát triển kinh tế - xã hội ở những khu vực còn khó khăn về mặt kinh tế như Tây Nguyên và Tây Bắc. Các khu vực kinh tế này sẽ đối mặt với nhiều khó khăn trong phát triển kinh tế - xã hội do thiếu hụt nguồn lực lao động kỹ thuật lành nghề.

### 2.3. Kiến nghị một số giải pháp nâng cao kinh phí đầu tư và hiệu quả đầu tư từ ngân sách nhà nước đối với phát triển Dạy nghề ở nước ta hiện nay

Để Dạy nghề nước ta phát triển ổn định bền vững và chiếm một vị trí quan trọng trong hệ thống giáo dục quốc dân thì việc đảm bảo đủ kinh phí đầu tư từ ngân sách nhà nước là một trong những nhân tố quan trọng nhất. Do đó cần phải có những giải pháp hữu hiệu để nâng cao kinh phí đầu tư và hiệu quả đầu tư từ ngân sách nhà nước đối với dạy nghề, từ đó mở rộng quy mô đào tạo, nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực kỹ thuật thực hành phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Dựa trên những vấn đề tồn tại trong đầu tư ngân sách nhà nước đối với phát triển Dạy nghề ở nước ta hiện nay, tác giả đề xuất một số giải pháp sau:

#### 2.3.1. Nâng cao kinh phí đầu tư từ ngân sách nhà nước

Một trong những đặc thù của Dạy nghề là đào tạo lao động kỹ thuật thực hành đáp ứng yêu cầu doanh nghiệp. Do đó, đòi hỏi các cơ sở đào tạo nghề phải được trang bị các thiết bị đào tạo tiên tiến, hiện đại. Người học phải đạt được những kỹ năng nghề mang tính thực tế. Mà tất cả điều này phải thông qua kinh phí đầu tư. Bên cạnh đó, Dạy nghề thuộc về sản phẩm cộng đồng [Quasi public

good]. Do đó, đầu tư của Nhà nước phải giữ vai trò chủ đạo. Nhà nước và các cơ quan hữu quan nên từng bước điều chỉnh hợp lý tỉ lệ chi ngân sách nhà nước cho các cấp giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân. Đặc biệt là cân đối lại tỉ lệ chi ngân sách nhà nước đối với Dạy nghề, giáo dục Trung học chuyên nghiệp và giáo dục Đại học và Cao đẳng, từng bước nâng tỉ lệ chi ngân sách nhà nước cho Dạy nghề từ 0,5% GDP lên 1,0 % GDP để đảm bảo cho hệ thống Dạy nghề không phải vì thiếu kinh phí mà sự phát triển bị giới hạn. Trên cơ sở nâng cao nguồn kinh phí đầu tư từ ngân sách nhà nước cho Dạy nghề, cần chú trọng phân bổ ngân sách đầu tư phát triển giáo dục dạy nghề ở những địa phương còn khó khăn về kinh tế - xã hội.

### 2.3.2. *Đổi mới cơ chế cấp phát ngân sách nhà nước đối với đầu tư phát triển Dạy nghề*

Đổi mới cơ chế cấp phát ngân sách nhà nước đối với đầu tư phát triển Dạy nghề là một trong những nhiệm vụ cấp bách để cải thiện và nâng cao hiệu quả đầu tư. Trong đó, cần từng bước tiến hành thay đổi cơ chế cấp phát ngân sách nhà nước chỉ cho dạy nghề dựa trên yếu tố đầu vào bằng cơ chế cấp phát ngân sách dựa trên yếu tố đầu ra. Tức là dựa trên đánh giá hiệu quả đào tạo của các cơ sở dạy nghề tiến hành tăng cường hoặc giảm bớt kinh phí đầu tư từ ngân sách nhà nước. Bên cạnh đó, để hệ thống Dạy nghề đạt được mục tiêu phát triển dài hạn đề ra, nhà nước và các cơ quan hữu quan cần tiếp tục đổi mới kế hoạch chi ngân sách nhà nước đối với Dạy nghề từ cơ chế chi ngân sách nhà nước cho Dạy nghề từng năm một sang cơ chế chi trung hạn (3 - 5) năm hoặc dài hạn (10 năm).

### 2.3.3. *Công khai thông tin chi ngân sách nhà nước đối với Dạy nghề*

Thông tin tài chính Dạy nghề thuộc về thông tin cộng đồng. Do đó Chính phủ, cơ quan hữu quan và trường học phải có trách nhiệm công khai thông tin chi ngân sách nhà nước đầu tư phát triển Dạy nghề tới đại chúng. Việc công khai thông tin đầu tư ngân sách nhà nước đối với Dạy nghề không chỉ phản ánh quá trình mang tính chủ động của Chính phủ trong việc tiếp nhận sự giám sát của nhân dân mà còn là một trong những biện pháp tối ưu để hạn chế thất thoát kinh phí đầu tư từ ngân sách nhà nước cho Dạy nghề. Chính phủ, trường học và các bộ phận hữu quan cần nhận thức tầm quan trọng trong

việc công khai thông tin tài chính Dạy nghề đến đại chúng. Từng bước hoàn chỉnh hệ thống thông tin chi ngân sách nhà nước cho Dạy nghề, định kỳ công khai dự toán kinh phí nhà nước cho Dạy nghề, công khai đánh giá hiệu quả đầu tư của ngân sách nhà nước đối với Dạy nghề. Đồng thời không ngừng hoàn thiện quá trình công khai thông tin tài chính dạy nghề thông qua sử dụng trang website của cơ quan hữu quan, đảm bảo thông tin công khai có tính minh bạch, tính thống nhất và tính uy tín.

### 2.3.4. *Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý tài chính dạy nghề*

Để đầu tư ngân sách nhà nước đối với phát triển Dạy nghề đạt hiệu quả và mục tiêu đề ra, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ thực hiện chức năng kế toán - tài chính dạy nghề là một yêu cầu cấp thiết khách quan. Hệ thống Dạy nghề Việt Nam đang trong quá trình phát triển và hoàn thiện, năng lực và trình độ cán bộ quản lý tài chính dạy nghề tại các cơ sở dạy nghề không đồng đều và còn có những hạn chế nhất định. Do vậy, cơ quan quản lý dạy nghề cần hướng dẫn các cơ sở dạy nghề xây dựng tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ kế toán - tài chính trong lĩnh vực Dạy nghề. Đồng thời thường xuyên mở các lớp tập huấn, lớp bồi dưỡng về các chế độ, chính sách mới về quản lý tài chính, về các định mức chi tài chính trong Dạy nghề. Có như vậy, chi ngân sách nhà nước đối với đầu tư phát triển Dạy nghề sẽ đảm bảo tính khoa học, tính đồng bộ, tính minh bạch và công khai, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư từ ngân sách nhà nước đối với phát triển Dạy nghề.

## 3. Kết luận

Qua nghiên cứu vấn đề đầu tư ngân sách nhà nước đối với phát triển Dạy nghề ở nước ta hiện nay có thể đưa ra một số kết luận như sau:

Quy mô hệ thống đào tạo nghề liên tục mở rộng nhưng ngân sách nhà nước đầu tư phát triển giáo dục Dạy nghề tăng trưởng chậm và chưa tương xứng với yêu cầu mở rộng quy mô đào tạo.

Cơ chế cấp phát và thông tin tài chính ngân sách đầu tư của nhà nước đối với phát triển Dạy nghề còn mang tính truyền thống và tồn tại một số bất cập ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư ngân sách nhà nước đối với Dạy nghề.

Phân bổ kinh phí đầu tư từ ngân sách nhà nước

đối với phát triển Dạy nghề chưa hợp lí giữa các vùng kinh tế.

Từ hiện trạng đầu tư ngân sách nhà nước đối với phát triển Dạy nghề hiện nay, tác giả đề xuất tổng thể bốn giải pháp nhằm nâng cao kinh phí đầu

tư và hiệu quả đầu tư ngân sách nhà nước đối với Dạy nghề. Hi vọng những giải pháp này hữu ích và có ý nghĩa về mặt lý luận và thực tiễn đối với xây dựng chiến lược đầu tư ngân sách nhà nước đối với phát triển Dạy nghề sau này./.

#### Tài liệu tham khảo

- [1]. Tổng cục Dạy nghề (2011), *Báo cáo dạy nghề Việt Nam*, NXB Lao Động - Xã Hội, Hà Nội.  
 [2]. Tổng cục Dạy nghề (2012), *Báo cáo dạy nghề Việt Nam*, NXB Lao Động - Xã Hội, Hà Nội, tr. 35 - 46.  
 [3]. Tổng cục Dạy nghề (2014), *Thông tin Dạy nghề năm 2013 và một số hoạt động tiêu biểu*, Tổng cục Dạy nghề, Hà Nội.  
 [4]. Trương Anh Dũng (2015), *Hoàn thiện cơ chế quản lí tài chính thúc đẩy phát triển Dạy nghề ở Việt Nam đến năm 2020*, Luận án Tiến sĩ, Học viện Tài chính, Hà Nội, tr. 78.

### STUDYING STATE-BUDGET INVESTMENTS IN OUR COUNTRY'S CURRENT VOCATIONAL TRAINING DEVELOPMENT

#### Summary

The article analyzes the relationship between scale expansion of vocational training and state-budget investments for vocational training development. Thereby, it suggests a number of solutions to improve state-budget investment and its efficiency for our country's current vocational training development.

Keywords: vocational training, training-scale expansion, state-budget investment, situation, solutions.

Ngày nhận bài: 29/3/2016; Ngày nhận lại: 27/5/2016; Ngày duyệt đăng: 27/6/2016.